TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2024/QĐST-VDS
Ngày 23/12/2024
"V/v: Tuyên bố một người là đã chết"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hoàng Thị T.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Bá Th - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Th - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H mở phiên họp giải quyết Việc dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-VDS ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-VDS, ngày 16 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia phiên họp sau đây:

*** Người yêu cầu**: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1984;

Quê quán: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú trước khi chuyển vào TP . Hồ Chí Minh sống: Thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số C đường T, ấp M, xã T, huyện C, Tp ..

*** Người bị yêu cầu**: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1958;

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Chị Trương Thị T2, sinh năm: 1986;

Quê quán: Thôn Đ, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú trước khi chuyển vào TP . Hồ Chí Minh sống: Thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số C đường A khu phố A, phường A, Tp ., Tp ..

*** Người làm chứng**:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Trương Văn V, sinh năm: 1958;

4. Ông Trương Văn C, sinh năm: 1971;

5. Ông Trương Văn T4, sinh năm: 1967;

Đều địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

(Người yêu cầu anh Trương Văn T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T2 và những người làm chứng đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, người yêu cầu anh Trương Văn T trình bày:

Anh là con trai của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1958 và ông Trương Văn X, sinh năm: 1960 chết ngày 07/8/2005. Bố mẹ anh sinh được hai con chung gồm Trương Văn T, sinh năm: 1984 và Trương Thị T2, sinh năm: 1986. Ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào. Gia đình anh đều cư trú tại thôn X, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên). Tháng 5 năm 1994 mẹ anh là bà Nguyễn Thị T1 đã gửi anh và chị T2 cho chị gái là bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1954 cư trú tại thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên và bà T1 bỏ đi biệt tích, không biết đi đâu. Gia đình đã báo chính quyền địa phương, đồng thời trực tiếp đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả, đã đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện đài phát thanh, hỏi thăm bạn bè của bà T1 nhưng không có kết quả. Tính đến nay bà T1 đã biệt tích trên 30 năm. Để đảm bảo quyền lợi của anh và chị T2. Anh đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết. Anh xác định ngày biệt tích của bà Nguyễn Thị T1 là ngày 01/5/1994, chỗ ở và nơi cư trú cuối cùng của bà T1 là thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T2 thống nhất lời trình bày của anh Trương Văn T về thời điểm bà Nguyễn Thị Tuyết biệt T5 là tháng 5 năm 1994, chị đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T3, ông Trương Văn V, ông Trương Văn C, ông Trương Văn T4 đều thống nhất lời khai trình bày năm 1994 bà T1 mang các con là Trương Văn T và Trương Thị T2 đến gửi bà Nguyễn Thị M để đi làm ăn xa, nhưng sau đó đã biệt tích đến nay không có thông tin gì đối với bà T1; gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, thông báo tìm kiếm nhưng đều không có kết quả. Nay xác định bà T1 đã biệt tích hơn 30 năm và đề nghị Toà án nhất trí yêu cầu của anh T tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết.

Tại phiên họp anh Trương Văn T và những người khác đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đơn yêu cầu của anh T đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký:

Đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của BLTTDS năm 2015 kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về đường lối giải quyết:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự

năm 2015; Công văn 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xác định bà Nguyễn Thị Tuyết B nhà đi từ tháng 5 năm 1994, tính đến nay đã quá 30 năm bà T1 biệt tích nhưng vẫn không có tin tức xác thực là còn sống. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ chấp nhận yêu cầu của anh T và ra quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 01/6/1999. Anh Trương Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người bị yêu cầu là bà Nguyễn Thị T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ở và nơi cư trú cuối cùng thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nên theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

[2] Về quyền yêu cầu: Anh Trương Văn T là con đẻ của bà Nguyễn Thị T1, là hàng thừa kế thứ nhất, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy việc anh Trương Văn T làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết phù hợp với quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu là anh Trương Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T2 và tất cả những người làm chứng đều có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự: Theo đơn yêu cầu ngày 08/8/2024 của anh T xác định bà T1 biệt tích từ tháng 5 năm 1994, sau đó tại lời khai anh T trình bày bà T1 biệt tích từ ngày 01/5/1994. Chị Trương Thị T2 trình bày bà Nguyễn Thị Tuyết biệt T5 từ tháng 5 năm 1994 và những người làm chứng là bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T3, ông Trương Văn V, ông Trương Văn C, ông Trương Văn T4 là anh chị em của bà T1 đều trình bày bà T1 gửi hai con là anh T và chị T2 cho bà M từ năm 1994 để đi làm ăn xa và từ đó biệt tích không về nhà, gia đình đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng không có kết quả và phù hợp với xác nhận của ông Nguyễn Văn D - Trưởng thôn Xuân Lai trong thời điểm năm 1994 - 1998 ông làm trưởng thôn thì bà T1 vắng mặt tại địa phương từ đó đến nay. Công an xã M xác định tại thời điểm ngày 06/8/2024 qua kiểm tra hệ thống dữ liệu dân cư do C1 không có công dân nào có tên Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1958 có HKTT tại địa phương, không có công dân Nguyễn Thị T1 có thông tin như đơn đề nghị trên hệ thống dữ liệu dân cư do Công an xã M quản lý và Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 03/2024/QĐST-DS ngày

08/8/2024, đăng thông tin trên B1 trong 03 số liên tiếp vào các ngày 16/8/2024; 21/8/2024; 23/8/2024; phát thông tin trên sóng phát thanh hàng ngày của Đ VOV5 trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 13/8/2024; 14/8/2024; 15/8/2024. Kết thúc thời hạn 04 tháng thông báo kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên (ngày 13/8/2024) nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Nguyễn Thị T1 còn sống. Do đó xác định bà Nguyễn Thị Tuyết biệt T5 từ tháng 5 năm 1994 và yêu cầu của anh Trương Văn T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định.

[5] Về xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị T1: Theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Công văn 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị T1 là ngày 01/6/1999.

[6] Về hậu quả pháp lý của việc bà Nguyễn Thị T1 bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về lệ phí: Anh Trương Văn T phải chịu lệ phí Việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Công văn 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trương Văn T.

2. Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1958; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã chết.

3. Ngày chết của bà Nguyễn Thị T1 được xác định là ngày 01/6/1999.

4. Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trương Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí số 0003233 ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Yên Mỹ. Anh Trương Văn T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị T

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Y;
- UBND xã V;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.